

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN KIM THÀNH**

**TỔNG HỢP CHUNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XÁC ĐỊNH  
CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CẤP XÃ NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /3/2023  
của Chủ tịch UBND huyện Kim Thành)

| Thứ tự<br>xếp<br>hạng<br>chỉ số<br>CCHC<br>năm<br>2021 | Thứ tự<br>xếp<br>hạng<br>chỉ số<br>CCHC<br>năm<br>2022 | Đơn vị     | Điểm thẩm định qua<br>tài liệu kiểm chứng                                    |                                                                              | Điểm<br>điều tra<br>XHH<br>(Tối đa<br>24 điểm) | Tổng<br>điểm<br>(Tối đa<br>100 điểm) | Chỉ số<br>tổng<br>hợp(%) | Xếp loại mức độ HTNV của<br>người đứng đầu về thực<br>hiện công tác CCHC |
|--------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|------------|------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------|--------------------------|--------------------------------------------------------------------------|
|                                                        |                                                        |            | Điểm<br>thẩm định<br>qua TLKC<br>thuộc 07<br>lĩnh vực<br>(Tối đa 74<br>điểm) | Tác động<br>của<br>CCHC<br>đến phát<br>triển KT-<br>XH<br>(Tối đa 2<br>điểm) |                                                |                                      |                          |                                                                          |
| 2                                                      | 9                                                      | Lai Vu     | 63.26                                                                        | 2.00                                                                         | 20.67                                          | <b>85.93</b>                         | <b>85.93</b>             | Hoàn thành tốt nhiệm vụ                                                  |
| 7                                                      | 6                                                      | Cộng Hoà   | 63.70                                                                        | 2.00                                                                         | 20.61                                          | <b>86.31</b>                         | <b>86.31</b>             | Hoàn thành tốt nhiệm vụ                                                  |
| 6                                                      | 2                                                      | Tuấn Việt  | 63.90                                                                        | 2.00                                                                         | 20.99                                          | <b>86.89</b>                         | <b>86.89</b>             | Hoàn thành tốt nhiệm vụ                                                  |
| 16                                                     | 17                                                     | Cổ Dũng    | 60.88                                                                        | 2.00                                                                         | 20.49                                          | <b>83.37</b>                         | <b>83.37</b>             | Hoàn thành tốt nhiệm vụ                                                  |
| 10                                                     | 5                                                      | Thượng Vũ  | 63.76                                                                        | 2.00                                                                         | 20.63                                          | <b>86.39</b>                         | <b>86.39</b>             | Hoàn thành tốt nhiệm vụ                                                  |
| 15                                                     | 4                                                      | Kim Xuyên  | 63.77                                                                        | 2.00                                                                         | 20.84                                          | <b>86.61</b>                         | <b>86.61</b>             | Hoàn thành tốt nhiệm vụ                                                  |
| 18                                                     | 11                                                     | Phúc Thành | 62.86                                                                        | 2.00                                                                         | 20.61                                          | <b>85.47</b>                         | <b>85.47</b>             | Hoàn thành tốt nhiệm vụ                                                  |
| 11                                                     | 18                                                     | Kim Liên   | 60.47                                                                        | 2.00                                                                         | 20.22                                          | <b>82.69</b>                         | <b>82.69</b>             | Hoàn thành tốt nhiệm vụ                                                  |
| 4                                                      | 7                                                      | Phú Thái   | 63.27                                                                        | 2.00                                                                         | 20.79                                          | <b>86.06</b>                         | <b>86.06</b>             | Hoàn thành tốt nhiệm vụ                                                  |
| 1                                                      | 3                                                      | Kim Anh    | 63.90                                                                        | 2.00                                                                         | 20.98                                          | <b>86.88</b>                         | <b>86.88</b>             | Hoàn thành tốt nhiệm vụ                                                  |
| 13                                                     | 15                                                     | Ngũ Phúc   | 61.83                                                                        | 2.00                                                                         | 20.47                                          | <b>84.30</b>                         | <b>84.30</b>             | Hoàn thành tốt nhiệm vụ                                                  |
| 17                                                     | 13                                                     | Kim Định   | 62.55                                                                        | 2.00                                                                         | 20.53                                          | <b>85.08</b>                         | <b>85.08</b>             | Hoàn thành tốt nhiệm vụ                                                  |
| 3                                                      | 8                                                      | Kim Tân    | 63.24                                                                        | 2.00                                                                         | 20.79                                          | <b>86.03</b>                         | <b>86.03</b>             | Hoàn thành tốt nhiệm vụ                                                  |
| 8                                                      | 12                                                     | Bình Dân   | 62.49                                                                        | 2.00                                                                         | 20.77                                          | <b>85.26</b>                         | <b>85.26</b>             | Hoàn thành tốt nhiệm vụ                                                  |
| 14                                                     | 16                                                     | Liên Hoà   | 61.51                                                                        | 2.00                                                                         | 20.25                                          | <b>83.76</b>                         | <b>83.76</b>             | Hoàn thành tốt nhiệm vụ                                                  |
| 12                                                     | 1                                                      | Đồng Cẩm   | 64.89                                                                        | 2.00                                                                         | 20.92                                          | <b>87.81</b>                         | <b>87.81</b>             | Hoàn thành tốt nhiệm vụ                                                  |
| 9                                                      | 10                                                     | Đại Đức    | 63.19                                                                        | 2.00                                                                         | 20.59                                          | <b>85.78</b>                         | <b>85.78</b>             | Hoàn thành tốt nhiệm vụ                                                  |
| 5                                                      | 14                                                     | Tam Kỳ     | 61.78                                                                        | 2.00                                                                         | 20.76                                          | <b>84.54</b>                         | <b>84.54</b>             | Hoàn thành tốt nhiệm vụ                                                  |